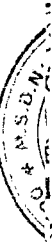


**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



## MỤC LỤC

---

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Thuyết minh báo cáo tài chính	08 – 18

02  
C  
CH  
KIẾ

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Hải Âu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Hải Âu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000083 ngày 01 tháng 06 năm 2000 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 12 năm 2008.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 50.000.000.000 đồng.

### 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Bùi Mạnh Cường	Chủ tịch (bổ nhiệm từ ngày 21/01/2015)
Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch (từ nhiệm từ ngày 21/01/2015)
Ông Nguyễn Hữu Hoàn	Phó chủ tịch
Ông Hoàng Anh Đức	Thành viên
Ông Trần Đình Thắng	Thành viên
Ông Đặng Hồng Trường	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hữu Hoàn	Giám đốc
Ông Hoàng Duy Lâm	Phó Giám đốc (nghỉ hưu từ ngày 01/04/2015)

### 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

## 4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

## 5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

## 6. KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Công ty có khoản lỗ tích lũy đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 vượt vốn chủ sở hữu và tại thời điểm này nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc hoạt động kinh doanh có lãi, việc tiếp tục gia hạn nợ vay của các ngân hàng và tài trợ của các chủ đầu tư trong tương lai. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính đính kèm vẫn được soạn thảo trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Thay mặt Ban Giám đốc



**NGUYỄN HỮU HOÀN**

Số: 16.425/BCKT-DTL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN VẠN TÀI BIỂN HẢI ÂU**

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vạn Tài Biển Hải Âu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2016 từ trang 05 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vạn Tài Biển Hải Âu vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Các vấn đề cần nhấn mạnh**

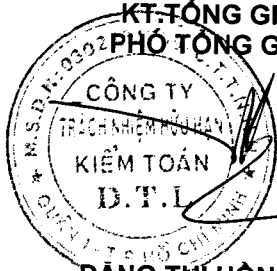
Chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc báo cáo này đến thuyết minh 4.22 của thuyết minh báo cáo tài chính: Công ty có khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 vượt quá vốn chủ sở hữu và vào thời điểm này nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**

**KT-TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0425-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**HỒ NAM ĐÔNG**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2657-2013-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU**

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>12.354.627.231</b>	<b>14.880.223.491</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>1.340.066.081</b>	<b>2.603.792.326</b>
1. Tiền	111		1.340.066.081	2.603.792.326
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.826.469.430</b>	<b>854.350.061</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		692.047.430	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		853.485.300	684.308.673
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		280.936.700	170.041.388
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.2</b>	<b>1.822.849.963</b>	<b>4.271.147.436</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.822.849.963	4.271.147.436
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.365.241.757</b>	<b>7.150.933.668</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		97.894.748	676.810.003
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.267.347.009	6.474.123.665
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>131.673.744.095</b>	<b>151.280.923.989</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>17.000.000</b>	<b>17.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		17.000.000	17.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>123.558.762.051</b>	<b>139.616.580.279</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>5.3</b>	116.874.942.051	132.932.760.279
Nguyên giá	222		290.328.363.661	290.933.592.961
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(173.453.421.610)	(158.000.832.682)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>5.4</b>	6.683.820.000	6.683.820.000
Nguyên giá	228		6.683.820.000	6.683.820.000
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>205.155.121</b>	<b>205.155.121</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		205.155.121	205.155.121
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.892.826.923</b>	<b>11.442.188.589</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>5.5</b>	7.892.826.923	11.442.188.589
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>144.028.371.326</b>	<b>166.161.147.480</b>

(Phần tiếp theo trang 06)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU**

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>151.901.987.825</b>	<b>165.925.186.921</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>85.726.967.825</b>	<b>103.208.781.421</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.6	7.349.790.249	22.329.804.920
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		24.635.979	23.348.388
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		1.434.000	12.857.000
4. Phải trả người lao động	314	5.7	3.315.358.613	2.735.515.913
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.8	20.329.902.982	15.077.959.208
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.9	1.520.133.472	1.683.705.035
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.10	53.103.072.480	61.262.950.907
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		82.640.050	82.640.050
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>66.175.020.000</b>	<b>62.716.405.500</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.10	66.175.020.000	62.716.405.500
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(7.873.616.499)</b>	<b>235.960.559</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.11	<b>(7.873.616.499)</b>	<b>235.960.559</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(188.100.000)	(188.100.000)
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	(3.513.231.921)
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(57.685.516.499)	(46.062.707.520)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(46.062.707.520)	(35.965.794.167)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(11.622.808.979)	(10.096.913.353)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>144.028.371.326</b>	<b>166.161.147.480</b>

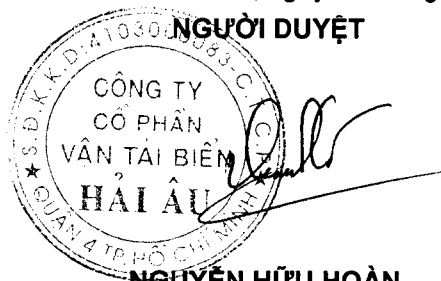
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



**LÊ THANH HÀ**  
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT



**NGUYỄN HỮU HOÀN**  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN HẢI ÂU**

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

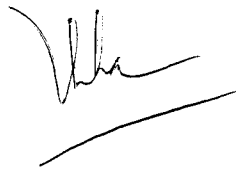
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	76.385.554.838	79.027.612.459
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76.385.554.838	79.027.612.459
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	67.913.878.219	81.475.013.933
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.471.676.619	(2.447.401.474)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		79.237.320	793.731.775
7. Chi phí tài chính	22	6.3	15.509.029.030	11.751.727.120
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		5.298.093.080	6.937.689.549
8. Chi phí bán hàng	24	6.4	1.530.100.617	2.218.452.414
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	3.037.894.147	3.982.232.253
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(11.526.109.855)	(19.606.081.486)
11. Thu nhập khác	31		3.816.408.432	26.230.227.145
12. Chi phí khác	32		3.913.107.556	16.721.059.012
13. Lợi nhuận khác	40		(96.699.124)	9.509.168.133
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(11.622.808.979)	(10.096.913.353)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(11.622.808.979)	(10.096.913.353)
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70		(2.333)	(2.027)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



**LÊ THANH HÀ**  
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT



**NGUYỄN HỮU HOÀN**  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU**

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(11.622.808.979)	(10.096.913.353)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		16.057.818.228	16.057.818.228
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		6.341.805.247	891.430.125
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(163.636.364)	(9.509.168.133)
Chi phí lãi vay	06		5.298.093.080	6.937.689.549
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>15.911.271.212</b>	<b>4.280.856.416</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.765.342.713)	850.687.082
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.448.297.473	2.861.250.752
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(11.116.337.898)	(9.609.997.846)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		4.128.276.921	8.081.166.196
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(3.064.506.963)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	6.271.065.875
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(6.554.643.145)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<b>9.606.164.995</b>	<b>3.115.878.367</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		163.636.364	21.964.800.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>163.636.364</b>	<b>21.964.800.000</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	3.480.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(11.033.044.309)	(27.355.578.116)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		-	(16.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.033.044.309)	(23.892.378.116)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(1.263.242.950)	1.188.300.251
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.603.792.326	1.389.277.959
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(483.295)	26.214.116
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		<b>1.340.066.081</b>	<b>2.603.792.326</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU


LÊ THANH HÀ  
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT


NGUYỄN HỮU HOÀN  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Hải Âu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000083 ngày 01 tháng 06 năm 2000 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 12 năm 2008.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 50.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 52 (31/12/2014: 52).

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Vận tải biển trong và ngoài nước;
- Thực hiện các giao dịch đại lý: tàu biển, giao nhận vận tải đa phương thức;
- Môi giới hàng hải; Cung ứng tàu biển; Kinh doanh xuất nhập khẩu.

#### 1.3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

#### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

#### 2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

#### 3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá theo từng ngân hàng phát sinh giao dịch.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là theo tỷ giá bán của ngân hàng.
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua của ngân hàng.

### 4.2. Áp dụng các Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.21.

### 4.3. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

### 4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

### 4.6. Nợ phải thu

#### *Nguyên tắc ghi nhận*

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 4.7. Hàng tồn kho

#### *Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua. Khi mua hàng tồn kho nếu được nhận kèm thêm sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, phụ tùng thay thế (phòng ngừa trường hợp hỏng hóc) thì xác định và ghi nhận riêng sản phẩm, phụ tùng thiết bị thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi chi phí mua của hàng tồn kho.

#### *Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho*

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

#### *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 4.9. Tài sản cố định hữu hình

#### *Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### *Phương pháp khấu hao*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b><u>Năm 2015</u></b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	50 năm
Máy móc thiết bị	05 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm

### 4.10. Tài sản cố định vô hình

#### *Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU**

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### ***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao

#### **4.11. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

#### **4.12. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

#### **4.13. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán

##### ***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

##### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **4.14. Doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

#### **4.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 4.16. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

### 4.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

### 4.18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### 4.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### 4.20. Thuế

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

#### *Thuế giá trị gia tăng và Các loại thuế khác*

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 4.21. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

#### Bảng cân đối kế toán (Trích)

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu dài hạn khác	17.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	-	17.000.000

### 4.22. Khả năng hoạt động liên tục

Công ty có khoản lỗ tích lũy đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 vượt vốn chủ sở hữu và tại thời điểm này nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc hoạt động kinh doanh có lãi, việc tiếp tục gia hạn nợ vay của các ngân hàng và tài trợ của các chủ đầu tư trong tương lai. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính đính kèm vẫn được soạn thảo trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU**

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	125.979.976	97.422.307
Tiền gửi ngân hàng	1.214.086.105	2.506.370.019
<b>Cộng</b>	<b><u>1.340.066.081</u></b>	<b><u>2.603.792.326</u></b>

**5.2. Hàng tồn kho**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.822.849.963	4.271.147.436

**5.3. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	VND
					Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	7.235.675.183	40.826.894	283.589.158.444	67.932.440	290.933.592.961
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(605.229.300)	-	(605.229.300)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>7.235.675.183</u></b>	<b><u>40.826.894</u></b>	<b><u>282.983.929.144</u></b>	<b><u>67.932.440</u></b>	<b><u>290.328.363.661</u></b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	906.341.144	40.826.894	156.985.732.204	67.932.440	158.000.832.682
Khấu hao trong năm	144.713.508	-	15.913.104.720	-	16.057.818.228
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(605.229.300)	-	(605.229.300)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>1.051.054.652</u></b>	<b><u>40.826.894</u></b>	<b><u>172.293.607.624</u></b>	<b><u>67.932.440</u></b>	<b><u>173.453.421.610</u></b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	6.329.334.039	-	126.603.426.240	-	132.932.760.279
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b><u>6.184.620.531</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>110.690.321.520</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>116.874.942.051</u></b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cho các khoản vay là 110.690.321.520 đồng – Xem thêm mục 5.10.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 108.759.334 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU**

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**5.4. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài tại số 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**5.5. Chi phí trả trước dài hạn**

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí sửa chữa tàu	5.467.477.698	8.968.104.087
Công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	2.425.349.225	2.474.084.502
<b>Cộng</b>	<b>7.892.826.923</b>	<b>11.442.188.589</b>

**5.6. Phải trả người bán**

	Cuối năm	Đầu năm
Glander International Bunkering Pte. Ltd	2.353.340.000	2.556.979.120
Cty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Vosco	1.623.135.138	1.240.926.795
Xí Nghiệp liên hợp Ba son	1.454.942.237	3.844.942.237
Phải trả đối tượng khác	1.918.372.874	14.686.956.768
<b>Cộng</b>	<b>7.349.790.249</b>	<b>22.329.804.920</b>

**5.7. Phải trả người lao động**

Chủ yếu là khoản tiền lương còn phải trả cho một số thuyền viên.

**5.8. Chi phí phải trả**

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí bảo hiểm tàu	463.930.045	440.323.518
Chi phí lãi vay	19.865.972.937	14.637.635.690
<b>Cộng</b>	<b>20.329.902.982</b>	<b>15.077.959.208</b>

**5.9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Cuối năm	Đầu năm
Cổ tức	807.073.600	807.073.600
Thuế thu nhập cá nhân tạm khấu trừ	296.850.079	442.848.716
BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ	153.288.294	145.819.720
Các khoản phải trả khác	262.921.499	287.962.999
<b>Cộng</b>	<b>1.520.133.472</b>	<b>1.683.705.035</b>

**5.10. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Trong năm		Đầu năm
		Tăng	Giảm	
Vay ngắn hạn	2.260.000.000	-	187.000.000	2.447.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	50.843.072.480	-	7.972.878.427	58.815.950.907
<b>Cộng</b>	<b>53.103.072.480</b>	<b>-</b>	<b>8.159.878.427</b>	<b>61.262.950.907</b>
Vay dài hạn	66.175.020.000	6.331.780.382	2.873.165.882	62.716.405.500
<b>Tổng Cộng</b>	<b>119.278.092.480</b>	<b>6.331.780.382</b>	<b>11.033.044.309</b>	<b>123.979.356.407</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Vay ngắn hạn là khoản vay cá nhân nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, không có thế chấp, không có thời hạn vay cụ thể và chịu lãi suất từ 8,5% - 12%/năm.

Vay dài hạn là các khoản vay ngân hàng bằng USD nhằm mục đích mua và đóng các tàu kinh doanh vận tải biển, được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay (là các con tàu Sea Dream, Sea Dragon). Các khoản vay này có kỳ hạn từ 93 đến 111 tháng và chịu lãi suất hiện tại từ 4,3% đến 6,5%/năm – Xem thêm mục 5.3.

## 5.11. Vốn chủ sở hữu

### 5.11.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	ĐVT: ngàn đồng				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000	(188.100)	(5.850.925)	(35.965.794)	7.995.181
Lỗ trong năm trước	-	-	-	(10.096.913)	(10.096.913)
Giảm khác	-	-	2.337.693	-	2.337.693
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>50.000.000</b>	<b>(188.100)</b>	<b>(3.513.232)</b>	<b>(46.062.707)</b>	<b>235.961</b>
Lỗ trong năm nay	-	-	-	(11.622.809)	(11.622.809)
Giảm khác	-	-	3.513.232	-	3.513.232
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000</b>	<b>(188.100)</b>	<b>-</b>	<b>(57.685.516)</b>	<b>(7.873.616)</b>

### 5.11.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	13.230.000.000	13.230.000.000
Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ	4.410.000.000	4.410.000.000
Công ty Cổ phần Quý Tín Phát	4.410.000.000	4.410.000.000
Các cổ đông khác	27.950.000.000	27.950.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

### 5.11.3. Cổ phiếu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phần đã bán ra	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phần được mua lại	(18.810)	(18.810)
Số lượng cổ phần đang lưu hành	4.981.190	4.981.190

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

### 5.11.4. Lỗ cơ bản trên cổ phần

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	(11.622.808.979)	(10.096.913.353)
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	4.981.190	4.981.190
<b>Lỗ cơ bản trên cổ phần (EPS)</b>	<b>(2.333)</b>	<b>(2.027)</b>

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

### 6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải biển.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 6.2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải biển.

### 6.3. Chi phí tài chính

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí lãi vay	5.298.093.080	6.937.689.549
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.210.935.950	4.814.037.571
<b>Cộng</b>	<b>15.509.029.030</b>	<b>11.751.727.120</b>

### 6.4. Chi phí bán hàng

Là các khoản chi phí hoa hồng về môi giới dịch vụ vận tải biển.

### 6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.945.700.068	2.512.078.132
Chi phí nhân công	38.721.363	59.941.917
Chi phí khấu hao tài sản cố định	144.713.508	144.713.508
Chi phí dịch vụ mua ngoài	159.546.025	255.492.845
Chi phí khác bằng tiền	749.213.183	1.010.005.851
<b>Cộng</b>	<b>3.037.894.147</b>	<b>3.982.232.253</b>

### 6.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.942.188.823	38.618.808.830
Chi phí nhân công	10.364.795.032	11.769.122.892
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.057.818.228	16.057.818.228
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.088.225.935	16.705.320.643
Chi phí khác bằng tiền	4.028.844.965	4.524.628.007
<b>Cộng</b>	<b>72.481.872.983</b>	<b>87.675.698.600</b>

## 7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh vận tải biển nên báo cáo tài chính cũng đã thể hiện tình hình kinh doanh theo bộ phận hoạt động kinh doanh. Công ty không có báo cáo theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty chủ yếu là xuất khẩu dịch vụ. Do đó, không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần phải thuyết minh.

## 8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

#### Danh sách các bên liên quan

Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam – Công ty TNHH MTV  
Nguyễn Hữu Hoàn

#### Mối quan hệ

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể  
Giám đốc công ty

Thu nhập của Ban Giám đốc:

	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Giám đốc	393.100.000	539.531.200

## 9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: 12 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## 10. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 28 tháng 03 năm 2016.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

**NGƯỜI LẬP BIỂU**



**LÊ THANH HÀ**  
Kế toán trưởng

**NGƯỜI DUYỆT**



**NGUYỄN HỮU HOÀN**  
Giám đốc